

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 – ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2025/HS-ST

Ngày: 18 - 9 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2- ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Đích

Ông Nguyễn Tuấn Ngọc

Thư ký phiên tòa: Bà Trương Ngọc Thảo nguyên - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đà Nẵng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thùy Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2- Đà Nẵng xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 25/2025/HS-ST ngày 03 tháng 09 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2025/QĐXXST - HS ngày 05 tháng 9 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ tên: Lê Quốc H; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 21 tháng 01 năm 2009, tại thành phố Đà Nẵng. Thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp nêu trên, Lê Quốc H 16 tuổi 03 tháng 29 ngày. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ I, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng, nay là phường S, thành phố Đà Nẵng; Nơi ở hiện tại: Lô G N, phường S, thành phố Đà Nẵng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu: 048209003697. Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội; Trình độ học vấn: Lớp 5/12; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Con ông: Lê Văn S và con bà: Võ Thị T . Bị cáo là con thứ ba trong gia đình có 03 chị em; Tiền án, tiền sự: Chưa;

Bị cáo hiện tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Quốc H:* Ông Lê Văn S, sinh năm 1980; địa chỉ: Tổ I, phường S, thành phố Đà Nẵng, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lê Quốc H:* Ông Nguyễn Văn T1 - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Đ. Có mặt.

- *Bị hại:* Ông Hồ T2, sinh năm 1987; địa chỉ: P, Khu C - Nhà C, phường S, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Đặng Duy P, sinh ngày 02/8/2010; địa chỉ: P, Khu C - Nhà C, phường S, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của anh Đặng Duy P: Bà Đặng Thị N, sinh năm 1990; địa chỉ: P, KCC C - Nhà C, phường S, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 16 giờ 20 phút ngày 19/5/2025, Đặng Duy P chở Lê Quốc H đi dạo trên đường B, thành phố Đà Nẵng. Đến khoảng 21 giờ 45 phút cùng ngày, P chở H về nhà H ở Lô G N, thành phố Đà Nẵng để H lấy xe máy của ba H rồi cùng P chạy xe về sảnh Khu C, phường S, thành phố Đà Nẵng ngồi chơi và nói chuyện. Ngồi nói chuyện được một lúc, P nhìn thấy 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu trắng-đen, biển kiểm soát 43E1-197.35 của anh Hồ T2 đang để tại sảnh Khu chung cư C2 có gắn sẵn chìa khóa trên xe và không có người trông coi nên P nảy sinh ý định trộm cắp. Phát hắt mặt qua chiếc xe và nói với H “*Huy Lê, chìa khóa cắm kia, lấy xe để đi chơi với đi làm*”, H nhìn theo hướng hắt mặt, hiểu ý của P là rủ nhau cùng lấy trộm chiếc xe này thì H đồng ý. Đến khoảng 00 giờ 15 phút ngày 20/5/2025, sau khi thống nhất lấy trộm chiếc xe, P lên nhà ngủ, còn H ngồi đợi khoảng 15 phút, khi thấy không còn ai xung quanh, H đi đến ngồi lên chiếc xe, mở khóa xe đề nổ máy rồi chạy đến ngã giao Phạm Huy T3 - K, phường S, thành phố Đà Nẵng để cất giấu chiếc xe vừa trộm cắp được tại bụi cỏ gần đó. Sau đó, H đi bộ về lại Nhà C Khu chung cư C để lấy chiếc xe do H đi đến và điều khiển xe về nhà, sau đó H đi bộ quay lại nơi cất giấu chiếc xe vừa trộm cắp để lấy xe đem về nhà cất giấu.

Đến khoảng 05 giờ cùng ngày, anh Hồ T2 phát hiện bị mất trộm xe, do về quê gấp nên nhờ vợ là chị Đặng Thị H1 đến Công an phường N (cũ), nay là phường S trình báo. Đến 05 giờ 30 phút cùng ngày, cơ quan công an đến nhà mời H về trụ sở để làm việc và H khai nhận hành vi trộm cắp xe như đã nêu trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 17/KL-HĐĐGTS ngày 05/6/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận S kết luận: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu trắng - đen, biển kiểm soát 43E1-197.35 có giá trị 6.900.000 đồng.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 19/ CT-VKS- NHS ngày 29/08 /2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Lê Quốc H về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự;

* Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Đà Nẵng thực hành quyền công tố nhà nước vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố Lê Quốc H về tội danh như đã nói trên và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Lê Quốc H phạm tội “Trộm cắp tài sản”

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; điểm b, i, s khoản 1,2 Điều 51; 90, 91, Điều 65 Bộ luật Hình sự, Khoản 4 Điều 12 Luật tư pháp người chưa thành niên, xử phạt Lê Quốc H từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

- Về xử lý vật chứng: Người bị hại đã nhận được tài sản không đề cập đến.

- Về phần dân sự: Người bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập đến.

* Tại phiên tòa, vị luật sư bào chữa cho bị cáo đồng ý với tội danh và điều luật như Cáo trạng của Viện Kiểm sát khu vực 2 - Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Lê Quốc H về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng. Tuy nhiên, đề nghị HĐXX xem xét các tình tiết giảm nhẹ như: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, tự nguyện khắc phục hậu quả nên đề nghị áp dụng điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS và Điều 65 cho bị cáo được hưởng án treo thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

Tại phiên tòa Lê Quốc H đã thống nhất ý kiến như vị luật sư và không có tranh luận gì với Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho hưởng án treo để bị cáo cơ hội sửa sai.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ

liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, bị cáo Lê Quốc H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo, xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại và các tài liệu, chứng cứ điều tra thu thập đầy đủ có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để xác định như sau: Khoảng 0 giờ 30 phút ngày 20/5/2025, tại sảnh Khu chung cư C, phường S, thành phố Đà Nẵng, Lê Quốc H và Đặng Duy P đã có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu trắng - đen, biển kiểm soát 43E1-197.35 có giá trị 6.900.000 đồng của anh Hồ T2 để sử dụng làm phương tiện đi lại.

Đối với Đặng Duy P, tại thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp xe nêu trên thì P mới 14 tuổi 9 tháng 18 ngày, chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Đà Nẵng truy tố bị cáo Lê Quốc H về tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy hết sức liều lĩnh và táo bạo. Bị cáo lợi dụng đêm vắng vào thời điểm 0 giờ 30 phút ngày 20/5/2025, đã có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu trắng - đen, biển kiểm soát 43E1-197.35 có giá trị 6.900.000 với mục đích cho nhu cầu cá nhân, bị cáo thực hiện hành vi do lỗi cố ý, xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Do vậy cần xử phạt với bị cáo một mức án phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Xét tính chất vụ án thì thấy, bị cáo mặc dù biết hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Hành vi này xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân tại địa phương.

[5] Xét về nhân thân của bị cáo thấy: Bị cáo thực hiện phạm tội khi chưa đủ tuổi vị thành niên, chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thấy bị cáo đã khai báo thành khẩn, rõ ràng, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, khắc phục hậu quả nên cần áp dụng điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS để xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi lượng hình.

Nhận thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung, do đó cần áp dụng điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, thể hiện tính nhân đạo khoan hồng của pháp luật là phù hợp.

[6] Đối với Đặng Duy P, tại thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nêu trên, P chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự (P 14 tuổi 9 tháng 18 ngày) nên ngày 11/8/2025 Công an phường S, thành phố Đà Nẵng đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, hình thức phạt cảnh cáo là phù hợp

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu trắng - đen, biển kiểm soát 43E1-197.35, cơ quan điều tra đã hoàn trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp nên không đề cập đến.

[8] Về phần dân sự: Người bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập đến.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự 200.000 đồng.

Xét các đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát, luật sư tại phiên tòa phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Quốc H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173 BLHS; Điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65; Điều 90; 91 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Quốc H 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (18/9/2025).

Giao bị cáo cho UBND phường S, thành phố Đà Nẵng giám sát giáo dục trong thời gian thử thách án treo. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp bị cáo Lê Quốc H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

3/ Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu 200.000đ.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 2- Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Công an khu vực 2
- Thi Hành Án thành phố Đà Nẵng;
- Bị cáo, bị hại; người giám hộ; Luật sư.
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

đã ký

Lương Thị Anh